

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Thuận

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Mạnh

Bà Huỳnh Thị Út Mẫn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 7 và ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/HS-PT ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Huỳnh Thanh V và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2024/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Thanh V, sinh năm 1984 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Huỳnh Văn Đ (Đủi) và bà Nguyễn Thị T (Thói); vợ là Nguyễn Thị Bích N và có 02 người con sinh năm 2011 và năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 17/10/2023 đến ngày 22/12/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

2. Phạm Văn B, sinh năm 1980 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị X; vợ là Lê Thị H và có 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 17/10/2023 đến ngày 22/12/2023 thay đổi

biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay. Bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư Bùi Hảo T1, Văn phòng Luật sư Phạm Văn C1, Đoàn Luật sư tỉnh K (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Võ Văn C2, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện A, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/12/2022, Trần Thanh T2 cùng với Huỳnh Quang Q, Nguyễn Nhật H1, Nguyễn Tiền G, Phạm Trung Q1, Nguyễn Minh Q2 tổ chức uống bia tại chòi canh bãi nuôi trồng thủy hải sản ở vùng biển thuộc V, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Khoảng 10 giờ cùng ngày, bị can Huỳnh Thanh V, sinh năm 1984, thường trú: ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang là chủ bãi, điều khiển vỏ máy chạy đến chòi để cung cấp thực phẩm. Khi lên chòi, bị can V nhìn thấy có khoảng 05 đến 06 vỏ máy đang cào sò ở khu vực đang trông giữ, trong đó có ông Võ Văn C2, sinh năm 1971, thường trú: ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang, bị can V mới la nhóm của Q người ta vào cào sao không đuổi, Q nói đã đuổi nhiều lần nhưng họ vẫn tiếp tục vào cào, nên bị can V điện thoại báo cho bị can Phạm Văn B, sinh năm 1980, thường trú: ấp R, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang là người cùng hùn (góp vốn) để nuôi trồng thủy hải sản biết, nghe vậy bị can B nói với bị can V “kêu người ra đuổi nếu không đi thì lấy chạc (cào) báo Công an có gì tao chịu”, nghe bị can B nói vậy thì bị can V nói lại với bị can Q “ông B kêu chạy ra đuổi nếu không ra thì lấy chạc (cào) đem vào có gì ông B chịu”. Lúc này, Q gọi T2, H1, G, Q2 và Q1 cùng xuống vỏ máy do Q điều khiển chạy ra ngoài biển cách chòi canh khoảng 200m thì đến chỗ vỏ ông C2 đang cào sò giống. Khi chạy đuổi kịp vỏ ông C2 thì Q cho vỏ áp sát hai mũi vỏ song song, Q kêu ông C2 tắt máy nhưng ông C2 không tắt mà chỉ giảm ga chạy chậm lại, lúc này T2 đứng trên mũi vỏ 01 chân bước sang vỏ ông C2 để giữ vỏ lại, Q nói với ông C2 “ông biết bãi này của ai không mà vô cào, đuổi hoài không ra”, ông C2 nói “không biết, biển là biển chung cào hồi trước tới giờ”, Q nói “muốn biết bãi của ai thì vô chòi cho ông coi giấy tờ”, ông C2 nói “biển này làm gì có giấy tờ”, Q kêu “lấy cào ổng”, nghe nói vậy ông C2 sợ bị lấy cào nên tăng ga bỏ chạy, T2 đang đứng trên mũi vỏ nhảy sang vỏ của ông C2, ông C2 tiếp tục điều khiển vỏ máy chạy về hướng xã T, Q thì điều khiển vỏ máy chạy đuổi theo phía sau kêu ông C2 dừng lại. Lúc này, T2 đang đứng trên vỏ của ông C2 kêu tắt máy nhưng ông C2 không tắt, T2 nhìn thấy trên vỏ có 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng mũi kéo nhọn, cán kéo bọc nhựa màu trắng nên cầm lấy cây kéo

chĩa mũi kéo về phía ông C2 và hỏi “bây giờ ông có tắt máy không?” ông C2 sợ bị đâm nên tắt máy. Lúc này, Q cũng điều khiển vỏ máy chạy đến, hai vỏ cặp song song, nhóm bên vỏ của Q chửi ông C2 và dùng tay nắm be vỏ của ông C2 giữ lại, Q1 thì nhảy sang vỏ của ông C2, Q kêu “lấy cào” thì T2 cùng với Q1 lấy 01 miệng cào bằng kim loại có chiều dài 90cm, rộng 26cm phía sau có túi lưới (loại lưới chủ) dài 05(năm) mét để đựng sò giống của ông C2 đang để trên vỏ, đưa cho Q để sang bên vỏ của nhóm Q, lúc này anh C2 chỉ đứng nhìn không dám kháng cự, do thấy nhóm bên Q hung hăng, manh động sợ chống trả sẽ bị đánh. Sau khi lấy cào của ông C2 xong, Q tiếp tục kêu cắt dây cào của chiếc cào còn lại ông C2 đang cào dưới biển, nghe vậy T2 liền cầm cây kéo cắt đứt một sợi dây lật miệng cào, rồi trở về bên vỏ của Q chạy vào chòi. Sau khi nhóm của Q bỏ đi, ông C2 đã kéo chiếc cào còn lại lên vỏ và chạy vào trình báo Công an xã Đ.

Khi các bị can vào đến chòi, bị can Q nói với bị can V là đã lấy 01 cái chạc, bị can V không nói gì xuống vỏ máy chạy đến chỗ bị can B đang trông mằm cách đó khoảng 500 mét, bị can V nói với bị can B “mấy thằng nó lấy cái chạc của ông C2 rồi đó, chút nữa Công an ra đến”, bị can B nói “để Công an đến làm cho ra lẽ luôn”. Sau đó, bị can V xuống vỏ chạy quay lại chòi, còn bị can B tiếp tục đi trông mằm. Về đến chòi bị can V kêu bị can T2 rình chiếc cào đã lấy của ông C2 để sang vỏ của bị can V, rồi điều khiển vỏ máy chở chiếc cào về nhà tại ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Đến khoảng 07 giờ ngày 07/12/2022, bị can V gọi điện thoại cho anh Trương Út P làm nghề chạy xe ôm chạy xe máy đến V, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang để chở chiếc cào đã lấy của ông C2 đến Công an xã Đ giao nộp, bị can V kêu anh P đến Công an xã nói “anh B kêu đem cái chạc đến giao nộp”, khi anh P đem chiếc cào đến thì Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ chiếc cào.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ khẩn cấp 05 người gồm: Trần Thanh T2, Nguyễn Nhật H1, Nguyễn Tiền G, Phạm Trung Q1, Nguyễn Minh Q2. Riêng Huỳnh Quang Q bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 24/8/2023 Cơ quan điều tra bắt được bị can Q theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 miệng cào (cái chạc) và 01 cây kéo là tang vật trong vụ án.

Tại bản kết luận định giá số: 03/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, kết luận như sau:

- 01 (Một) cái chạc (Dụng cụ cào sò con) miệng cào bằng Inox có kích thước (25 x 90) cm; Phần túi lưới đựng sò bằng lưới cước dày màu trắng dài 05 (năm) mét. Giá trị còn lại 2.700.000 đồng.

- 01 (Một) cây kéo lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán kéo bằng nhựa màu trắng. Giá trị còn lại 76.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản cần định giá: 2.776.000 đồng (Hai triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A đã tạm giữ:

- 01 (Một) cái chạc (Dụng cụ cào sò con) miệng cào bằng Inox có kích thước (25 x 90) cm; Phần túi lưới đựng sò bằng lưới cước dày màu trắng dài 05 (năm) mét.

- 01 (Một) cây kéo lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi kéo nhọn trên lưỡi kéo có chữ SVKI-JAPAN, cán kéo bằng nhựa màu trắng, đã qua sử dụng.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Minh đã quyết định:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 168, điểm b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn B 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/10/2023 đến ngày 22/12/2023.

- Bị cáo Huỳnh Thanh V 03 (ba) năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/10/2023 đến ngày 22/12/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử phạt các bị cáo Huỳnh Quang Q, Trần Thanh T2 mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Nhật H1 01 năm 17 ngày tù; các bị cáo Nguyễn Tiền G, Phạm Trung Q1, Nguyễn Minh Q2 mỗi bị cáo 01 năm tù; tuyên về án phí, xử lý vật chứng và báo quyền kháng cáo trong hạn luật định.

* Ngày 01 tháng 4 năm 2024 các bị cáo Huỳnh Thanh V và Phạm Văn B có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm tuyên các bị cáo không phạm tội.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm,** các bị cáo V, B có ý kiến cho rằng cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” là oan, các bị cáo không phạm tội, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ phát biểu quan điểm giải quyết vụ án cho rằng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cấp sơ thẩm có những vi phạm sau:

Điều tra, xét xử sai khung hình phạt: Theo lời khai của các bị cáo và bị hại thể hiện khi thực hiện hành vi bị cáo T2 có dùng cây kéo chĩa về phía bị hại yêu cầu tắt máy, sau đó Q1, Q nhảy lên vỏ và cắt chạc của bị hại, nhóm của Q có một số người cầm cây gỗ và tuýp sắt đuổi theo bị hại, nên có dấu hiệu phạm tội tại khoản 2 Điều

168 Bộ luật hình sự.

Điều tra, xét xử đối với bị cáo V, B là chưa có cơ sở vững chắc, vì phạm vi lời nói của V, B là kêu người ra đuổi nếu không đi thì lấy chạc cào, nhưng khi ra thì nhóm của Q rượt đuổi bị hại và lấy cào nên xem xét hành vi của các bị cáo có dấu hiệu vượt quá lời nói của V và B hay không?

Chưa xác định vị trí của bị hại cào sò nằm trong phạm vi quản lý của V, B hay không?

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 và khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, giao về cấp sơ thẩm điều tra lại theo thủ tục chung. Do án sơ thẩm bị huỷ nên không xem xét kháng cáo của hai bị cáo V, B.

Luật sư T1 phát biểu quan điểm bào chữa cho các bị cáo như sau: Để cấu thành tội cướp tài sản cần có hai điều kiện là dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực và mục đích chiếm đoạt tài sản. Trong vụ án này, bị cáo T2 cầm cây kéo mục đích là để ông C2 tắt máy vì lúc này T2 đang ở trên vỏ của ông C2; việc các bị cáo lấy chạc cào là để bảo vệ tài sản hợp pháp của mình, để làm căn cứ đem đến trình báo công an về việc ông C2 nhiều lần vào bãi của các bị cáo để cào sò. Tại Bản kết luận điều tra, Cơ quan điều tra cũng đã khẳng định các bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tài sản, nên hành vi của các bị cáo không cấu thành tội phạm theo khoản 2 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo; căn cứ Điều 13 Bộ luật tố tụng hình sự về suy đoán vô tội, khoản 1 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên huỷ án sơ thẩm, hai bị cáo không phạm tội và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Theo nội dung vụ án thể hiện: Các bị cáo Huỳnh Thanh V và Phạm Văn B hùn vốn với nhau để nuôi trồng hải sản tại vùng biển thuộc ấp V, xã Đ, huyện A và thuê Q, T2 ở chòi trông coi. Vào khoảng 10 giờ ngày 06/12/2022, V đến chòi canh thì nhìn thấy có khoảng năm đến sáu vỏ máy đang cào sò ở khu vực bãi của mình, trong đó có ông Võ Văn C2 thì V la nhóm của Q người ta vào cào sao không đuổi, Q nói đã đuổi

hiều lần nhưng họ vẫn tiếp tục vào cào, nên V điện thoại báo cho B biết, nghe vậy B nói với V “kêu người ra đuổi nếu không đi thì lấy chạc (cào) báo Công an có gì tao chịu”. Lúc này, Q gọi T2, H1, G, Q2 và Q1 cùng xuống võ máy do Q điều khiển (trên võ có 1 số đoạn cây) chạy đến chỗ võ ông C2 đang cào sò giống. Q kêu ông C2 tắt máy nhưng ông C2 không tắt và xảy ra cự cãi; sợ bị lấy cào nên ông C2 tăng ga bỏ chạy, lúc này T2 đang đứng một chân bên võ của ông C2, một chân bên võ của T2 nên ngã sang võ của ông C2. T2 ra lệnh ông C2 tắt máy nhưng ông C2 không tắt, T2 nhìn thấy trên võ có 01 cây kéo nên cầm lấy cây kéo hù dọa, ông C2 sợ bị đâm nên tắt máy. Lúc này, nhóm của Q đuổi đến, nhảy sang võ của ông C2 và lấy dụng cụ cào sò rồi bỏ đi. Kết quả định giá tổng giá trị tài sản của ông C2 bị chiếm đoạt là 2.776.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo V, B, Q, T2, H1, G, Q2 và Q1 về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi nhóm của bị cáo Q chạy võ máy đến vị trí ông C2 đang cào sò, xảy ra cự cãi qua lại, sau đó ông C2 bỏ chạy, lúc này T2 ở trên võ của ông C2 yêu cầu ông C2 dừng nhưng ông C2 không dừng, T2 đã dùng cây kéo (lấy trên võ của ông C2) chĩa mũi kéo về phía ông C2 để hù dọa, kêu ông C2 tắt máy, ông C2 sợ bị đâm nên đã tắt máy dừng võ lại, tạo điều kiện cho các bị cáo Q1, Q vừa chạy võ tới cặp bên nhảy sang võ của ông C2 lấy chạc cào. Ngoài ra, khi ra đuổi ông C2 thì trên võ máy của nhóm bị cáo Q có một số người cầm cây gỗ chạy rượt theo võ máy của ông C2. Như vậy, xét về tương quan lực lượng, nhóm của các bị cáo có nhiều người, một số người có cầm hung khí rượt theo, trong đó bị cáo T2 trực tiếp cầm kéo đe dọa ông C2, uy hiếp tinh thần làm cho ông C2 không thể chống cự lại, nhằm chiếm đoạt tài sản của ông C2, nên hành vi của các bị cáo phải được điều tra, truy tố, xét xử theo quy định tại điểm d (Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác) khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự mới phù hợp. Việc cấp sơ thẩm điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là không đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, có một số vấn đề cấp sơ thẩm cần điều tra, làm rõ thêm như:

Đối với việc xác định vị trí của bị hại cào sò và vị trí nơi các bị cáo thực hiện hành vi có nằm trong phạm vi quản lý của các bị cáo V, B hay không. Theo Công văn số 36/NNPTNT ngày 09/11/2023 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy ban nhân dân huyện A: *Khu vực từ cột mốc 500m trở vào kè chắn sóng, đai rừng hiện hữu không có cho thuê bất kỳ một cá nhân, tổ chức nào để nuôi trồng thủy sản.* Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường thì vị trí xảy ra vụ cướp tài sản cách kè chắn sóng là 300m. Như vậy, vị trí các bị cáo thực hiện hành vi nằm

ngoài phạm vi mà bị cáo B, V được Nhà nước cho thuê. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo B khai rằng, bị cáo được cho thuê nuôi trồng thủy sản cả phần mặt nước biển từ 500m trở vào kè chắn sóng và được phòng Tài nguyên môi trường huyện A cho thuê, chứ không phải phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn cho thuê. Do đó, quá trình điều tra lại, cấp sơ thẩm cũng cần làm rõ thêm vấn đề này.

Đối với kháng cáo kêu oan của các bị cáo V, B sẽ được xem xét khi vụ án được điều tra, truy tố, xét xử lại. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo V, B đều khẳng định việc nhóm bị cáo Q thực hiện hành vi lấy chạc cào của bị hại là do sự chỉ đạo của hai bị cáo V, B, nếu hai bị cáo không chỉ đạo thì nhóm bị cáo Q sẽ không thực hiện. Ngoài ra, quá trình điều tra lại, cấp sơ thẩm cần làm rõ khi chỉ đạo nhóm bị cáo Q lấy chạc cào của bị hại thì bị cáo B, V có yêu cầu nhóm bị cáo Q dùng phương tiện, thủ đoạn nào để thực hiện hay không, từ đó xem xét, đánh giá mức độ thực hiện hành vi của B, V trong vụ án.

Xét thấy, cấp sơ thẩm có những vi phạm nêu trên mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục, bổ sung được nên cần thiết phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra lại theo thủ tục chung.

[3] Về quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo: Luật sư cho rằng mục đích các bị cáo thực hiện hành vi không nhằm chiếm đoạt tài sản mà để bảo vệ tài sản hợp pháp và làm căn cứ để trình báo công an giải quyết, nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo B, V, tuyên hai bị cáo không phạm tội; đề nghị hủy án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Xét thấy, do bản án sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục, bổ sung được nên cần thiết phải hủy án về điều tra lại, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do án sơ thẩm bị hủy nên các bị cáo B, V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2024/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo V, B không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (2);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Thuận